

Số: 27/2019/QĐST-DS

M, ngày 08 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: **61/2019/TLST-DS** ngày 25 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1969.

Nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện M, Thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* Bà **Lê Thị Thu H**, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Thôn P, xã A, huyện M, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và nghĩa vụ trả nợ:

- Ông Nguyễn Văn S và bà Lê Thị Thu H cùng xác định: Từ ngày 01/3/2017 đến ngày 02/5/2017, bà Lê Thị Thu H đã nhiều lần mua cám chăn nuôi và ngô nghiên của ông Nguyễn Văn S nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán đầy đủ.

- Tính đến ngày 30/12/2017, bà Lê Thị Thu H còn nợ lại ông Nguyễn Văn S số tiền là **25.264.000** đồng (*Bằng chữ: Hai mươi lăm triệu, hai trăm sáu mươi tư nghìn đồng chẵn*).

- Ông Nguyễn Văn S không yêu cầu về lãi S.

2.2. Về thời hạn, phương thức thanh toán:

Ông Nguyễn Văn S và bà Lê Thị Thu H cùng thống nhất:

Chậm nhất đến ngày 30/10/2019, bà H có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ nêu trên cho ông S.

Trường hợp bà Lê Thị Thu H vi phạm thời hạn và phương thức thanh toán nêu trên thì ông Nguyễn Văn S có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành theo quy định của pháp luật để thu hồi toàn bộ số tiền nợ nêu trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật quy định khác.

2.3. *Về án phí:* Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Ông Nguyễn Văn S và bà Lê Thị Thu H mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là **315.500** đồng (*Bằng chữ: Ba trăm mười lăm nghìn, năm trăm đồng*).

Ông Nguyễn Văn S được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, Thành phố Hà Nội theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **2467** ngày 25/9/2019. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn S số tiền 315.500 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm mười lăm nghìn, năm trăm đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện M;
- THADS huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lâm Bình